TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2021
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa;

2. Bà Mai Thị Kim Hương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Tuyết Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh B; Tạm trú: Số 74, đường Lê Văn T, Phường X, thành phố T, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện TH, tỉnh. Tạm trú: Số 100/15A, đường Nguyễn Công T, Phường Y, thành phố T, tỉnh L.

(*Bà Nguyễn Thị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Hoàng Văn Th vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ph, như sau:

Qua tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2013 bà và ông Hoàng Văn Th tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TH, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/02/2013.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, ông Th thường xuyên uống rượu, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Th vẫn không thay đổi, từ nguyên nhân này dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cự cãi, có lần ông Th còn hành hung bà. Ngoài ra ông Th còn thường xuyên ghen tuông vô cớ. Vợ chồng ly thân và không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay.

Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn Th.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Tùng L, sinh ngày 23/6/2010. Hiện tại con chung đang sống cùng ông Th, khi ly hôn bà đồng ý để ông Th nuôi con chung và bà sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, ông Hoàng Văn Th, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Th vắng mặt không có lý do. Do ông Th vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến

hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ph với ông Hoàng Văn Th.

- Con chung: Giao con chung tên Hoàng Tùng L, sinh ngày 23/6/2010 cho ông Hoàng Văn Th nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu ly hôn với ông Hoàng Văn Th. Do ông Th đang cư trú tại Phường 3, thành phố T, tỉnh L nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Văn Th đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Hoàng Văn Th chung sống vợ chồng từ năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Long, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, từ đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông Th là hôn nhân hợp pháp, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông Th vì cho rằng vợ chồng không hợp nhau, ông Th thường xuyên uống rượu, vợ chồng hay xảy ra cự cãi, có lần ông Th còn hành hung bà. Ngoài ra ông Th còn thường xuyên ghen tuông vô cớ. Vợ chồng không chung sống cùng nhau từ cuối năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết

định hoãn phiên tòa nhưng ông Th đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng minh ông Th không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Ph và ông Th đã L vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ph yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ph xác định vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Tùng L, sinh ngày 23/6/2010. Xét, từ khi bà Ph và ông Th không còn chung sống với nhau thì ông Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Do đó, để ổn định tình cảm, duy trì việc sinh hoạt hàng ngày và học tập của cháu L, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hoàng Tùng L cho ông Th nuôi dưỡng. Bà Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Ph nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Hoàng Văn Th.

2/ Về nuôi con chung: Ông Hoàng Văn Th được nuôi con chung tên Hoàng Tùng L, sinh ngày 23/6/2010. Bà Nguyễn Thị Ph phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005044, ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Bà Nguyễn Thị Ph phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4/ Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
- UBND xã Đ, huyện TH, Tỉnh T;
- Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Phan